TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày: 15/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích L và Ông Bùi Tấn K.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Tằn Đình T - Kiểm sát viên.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Điểm cầu Trung tâm hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B và Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/HSST-QĐ ngày 19/7/2022; Thông báo số 26/TB-TA ngày 15/8/2022 và Thông báo số 27/TB-TA ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo:

Vũ Xuân H (Tên gọi khác: Vũ Văn C), sinh năm 1974; tại thành phố Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12B137, tổ 13, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chổ ở hiện nay: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1953 và con bà Bùi Thị L1, sinh năm 1954.

Anh chị em ruột: Có 02 người em, lớn sinh năm 1976 và nhỏ sinh năm 1979.

Vợ tên Lê Thị H1, sinh năm 1986, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 01/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 9 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt từ ngày 21/5/2004, chưa chấp hành xong phân bồi thường dân sự nên chưa xóa án tích. (Theo bản án số 19/2004/HSST ngày 01/4/2004)

- Ngày 17/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 04 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt từ ngày 03/02/2016, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên chưa xóa án tích. (Theo bản án số 4292014/HSST ngày 17/7/2014, bản án này đã xác định tái phạm)

Tiền sự: Không.

Bị bắt bị can vào ngày 29/4/2022 trong trường hợp truy nã. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có mặt tại điểm câu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B.

- Đại diện các bị hại:

1. Huỳnh Văn H2, sinh năm 1950 (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Võ Văn V, sinh năm 1951 (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HH, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Văn T1, sinh năm 1959 (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 37 Tiền Giang, phường 2, quận T, thành phố HCM.

2. Trần Văn C1, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Phan Hồ K1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HH, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

3. Đàng Hải Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm.

- Người tham gia tố tụng khác tham gia điểm cầu thành phần:

+ Đại diện Tòa án nhân dân huyện B: Ông Đặng Xuân N1 - Thẩm phán.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông Lư Ngọc Q - Kiểm sát viên.

+ Đại diện nhà tạm giữ Công an huyện B: Ông Đinh Xuân H3 - cán bộ; Trần Phan Đông L1 - Chiến Sỹ và ông Nguyễn Trường V1 - Chiến Sỹ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân H (tên gọi khác: Vũ Văn C), sinh ngày 27/10/1974, ở số nhà 12B137, tổ 13, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng đã bị khởi tố bị can về tội: ‘‘Xâm phạm mồ mã, hài cốt’’, sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 29/04/2022 H bị bắt trong trường hợp truy nã. Hành vi phạm tội của H được thể hiện như sau:

Vợ chồng anh Đàng Hải Đ, sinh năm 1981 và chị Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1983, ở thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận có thửa đất số 55, tờ bản đồ số 337, có diện tích 3.320,8 m2, đất trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại khu vực động trắng thuộc thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 713586 vào ngày 28/9/2016. Trên thửa đất có 04 ngôi mộ, gồm: 02 ngôi mộ xây tường gạch là mộ ông Huỳnh Kiểm S, sinh năm 1886(mất ngày 04/02/1934) và mộ bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1888 (mất ngày 10/01/1968) được xác định là mộ ông nội và bà nội của Huỳnh Văn H2, sinh năm 1950, ở thôn HC, xã H, huyện B và 02 ngôi mộ đất (không rõ họ tên, năm sinh và năm chết) được xác định là mộ bà cố và mộ bà nội thứ của Võ Văn V, sinh năm 1951, ở thôn HH, xã H, huyện B. Đến ngày 21/03/2018, vợ chồng anh Đ và chị T chuyển nhượng lại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 337, có diện tích 3.320,8 m2, đất trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại khu vực động trắng thuộc thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Đào Văn T1, sinh 1959, ở số 37, Tiền Giang, phường 2, quận T, thành phố HCM (được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai B chỉnh lý vào ngày 21/03/2018).

Ngày 18/8/2020 ông Đào Văn T1 làm giấy ủy quyền cho Vũ Xuân H, sinh năm 1974 ở tổ 13, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng quản lý khu đất dự án thuộc động dốc trắng thuộc thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (có nhiều thửa đất, trong đó có thửa đất số 55, tờ bản đồ số 337, diện tích 3.320,8 m2 mà ông T1 nhượng lại từ vợ chồng Đ và T) và thực hiện việc sang ủi mặt bằng, rào ranh đất, cắm mốc, làm đường đi, trồng cây trong khuôn viên đất (Giấy ủy quyền theo số công chứng 01006 quyển số 08/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/8/2020).

Sau khi tiếp quản, quản lý khu đất dự án mà ông T1 ủy quyền, thì H xác định toàn bộ đất khu dự án có tất cả là 19 ngôi mộ (gồm 17 ngôi mộ đất và 02 ngôi mộ

xây), trong đó có 15 ngôi mộ thì H đã thỏa thuận bồi thường và được người thân của 15 ngôi mộ này đồng ý di dời đến Nghĩa trang xã H để chôn cất; còn 04 ngôi mộ, trong đó có 02 ngôi mộ xây là mộ ông nội và bà nội của ông H2 thì H có cho người đến nhà ông H2 để thỏa thuận bồi thường bốc di dời 02 ngôi mộ trên đến nghĩa trang xã H thì ông H2 nói để bàn bạc lại với gia đình và đại diện chính quyền địa phương xác nhận mới quyết định được, nếu di dời thì phải đến thanh minh (tháng 3 năm sau) mới bốc hài cốt di dời được, còn 02 ngôi mộ đất thì H không biết là của ai nên chưa thỏa thuận việc di dời, sau này mới biết là của người thân ông V. Để thực hiện việc sang ủi mặt bằng, rào ranh đất, cắm mốc, làm đường đi, trồng cây trong khuôn viên đất, vào đầu tháng 10/2020, H thuê ông Trần Văn C1, sinh năm 1960, ở thôn HC, xã H, huyện B (là người làm nghề bốc di dời mồ mả) bốc và di dời 18 ngôi mộ nằm trong khu vực đất của ông Đào Văn T1 giao cho ông H quản lý (tiền công và chi phí 01 ngôi mộ xây là 4.000.000 đồng và ngôi mộ đất là 3.000.000 đồng) đến nghĩa trang xã H và ông C1 đồng ý (H và C1 đều khai: ông C1 không biết 04 ngôi mộ chưa thỏa thuận thống nhất với người thân 04 ngôi mộ này để di dời); H thuê ông Phan Hồng K1, sinh năm 1962, ở thôn HH, xã H (là chủ thầu xây dựng) xây 18 ngôi mộ sẵn tại nghĩa trang H để di dời mồ mả hài cốt của 18 ngôi mộ trên đến cải táng chôn cất tại đây.

Sau đó, trong 02 ngày (24-25/10/2020), C1 thuê thêm 8 nhân công (không rõ họ và tên) đi đến văn phòng công ty của H để H dẫn đi đến khu vực động trắng thuộc thôn HC, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận chỉ đạo bốc hài cốt và di dời 18 ngôi mộ nêu trên đến nghĩa trang xã H, hài cốt của các ngôi mộ trên được cải táng lại trong các ngôi mộ xây bằng xi măng, sơn màu xanh theo cùng một mẫu, được cải táng theo phong tục địa phương. Trong quá trình đào bốc di dời hài cốt, mồ mả đều có mặt người thân ngôi mộ đến thắp nhang, cúng bái cùng di dời, nhưng không có Huỳnh Văn H2 và Võ Văn V, 02 ngôi mộ xây là mộ ông nội và bà nội của ông Hạnh vẫn còn hài cốt (theo lời khai của ông C1).

Ngày 26/10/2020, ông H2 đi thăm ngôi mộ thì phát hiện 02 ngôi mộ chôn cất ông nội và bà nội của ông H2 không còn nữa và di dời đi đâu không rõ. Qua tìm hiểu, ông H2 được biết Vũ Xuân H thuê ông Trần Văn C1 bốc và di dời hài cốt 02 ngôi mộ trên đến khu nghĩa trang H nên vào ngày 29/10/2020 ông H2 làm đơn tố cáo gửi đến công an xã H. Ngày 10/11/2010 ông V đi ra thăm 02 ngôi mộ chôn cất bà cố và bà nội thứ của ông V thì phát hiện không còn nữa, di dời đi đâu không rõ nên ngày 11/11/2010 ông V làm đơn đề nghị giải quyết gửi đến công an xã H. Sau khi tiếp nhận tin báo công an xã H đã tiến hành xác định lại hiện trường, mời những người liên quan về trụ sở làm việc. Nhận thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã và H chuyển tin báo đến cơ quan CSĐT công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Vũ Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung diễn biến vụ án nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định:

Vũ Xuân H tự ý thuê ông Trần Văn C1 đào bốc mồ mả, hài cốt của 02 ngôi mộ xây là mộ ông nội và bà nội của ông Huỳnh Văn H2 và 02 ngôi mộ đất là mộ bà cố nội và nỗi thứ của ông Võ Văn V để di dời đến nghĩa trang xã H, khi chưa được sự đồng ý của gia đình ông H2, ông V và không thông báo cho chính quyền địa phương biết.

Về tang, vật chứng của vụ án: không

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, Vũ Xuân H đã thỏa thuận với gia đình ông Huỳnh Văn H2 bồi thường tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại Huỳnh Văn H2 đồng ý nhận tiền và làm đơn bãi nại cho H; còn ông Võ Văn V không yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại cho H nên không xem xét giải quyết phần dân sự.

Đối với hành vi đào bốc di dời mồ mả, hài cốt là do Vũ Xuân H thuê làm, nhưng không biết 04 ngôi mộ của người thân ông Huỳnh Văn H2 và ông Võ Văn V không đồng ý việc di dời mồ mả, hài cốt nêu trên của Trần Văn C1 không đồng phạm trong vụ án nên cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Bình không đề nghị xử lý ông C1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS.HBB ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vũ Xuân H về tội "*Xâm phạm mồ mả, hài cốt*" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Xâm phạm mồ mả, hài cốt*" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 319; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Vũ Xuân H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội "*Xâm phạm mồ mả, hài cốt*".

Về tang, vật chứng của vụ án: Không có.

- Về phần dân sự:

+ Quá trình điều tra, Vũ Xuân H đã thỏa thuận với gia đình ông Huỳnh Văn H2 bồi thường tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại Huỳnh Văn H2 đồng ý nhận tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo H; còn ông Võ Văn V không yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại cho bị cáo H nên không xem xét giải quyết phần dân sự.

+ Đối với hành vi đào bốc di dời mồ mả, hài cốt là do Vũ Xuân H thuê làm, nhưng không biết 04 ngôi mộ của người thân ông Huỳnh Văn H2 và ông Võ Văn V

không đồng ý việc di dời mồ mả, hài cốt nêu trên của Trần Văn C1 không đồng phạm trong vụ án nên cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Bình không đề nghị xử lý ông C1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Vũ Xuân H không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, bị cáo chỉ sai là chưa thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông H2 mà đã di dời. Còn mộ của gia đình ông V thì bị cáo đã di dời, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo Vũ Xuân H trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hồi đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 24, 25/10/2020 tại khu vực động Dốc trắng thuộc thôn HC, xã H huyện B, tỉnh Bình Thuận do Vũ Xuân H tự ý thuê ông Trần Văn C1 đào bốc mồ mả, hài cốt của 02 ngôi mộ xây là mộ ông nộivà bà nội của ông Huỳnh Văn H2, 02 ngôi mộ đất là mộ bà cố nội và bà nội thứ của ông Võ Văn V để di dời đến Nghĩa trang xã H nhưng chưa được sự đồng ý của gia đình ông H2 và ông V cũng như không thông báo cho chính quyền địa phương biết trước khi di dời, với mục đích sang ủi đất làm dự án.

Hành vi tự ý thuê người khác di dời 04 ngôi mộ trong đó có 02 ngôi mộ xây là mộ ông nội và bà nội của ông Huỳnh Văn H2 (khi bốc, di dời vẫn còn hài cốt), 02 ngôi mộ đất là mộ bà cố và bà nội thứ của ông Võ Văn V nhưng chưa được sự đồng ý của gia đình ông H2 và ông V cũng như không thông báo cho chính quyền địa phương biết trước khi di dời nêu trên của Vũ Xuân H đã phạm vào tội "Xâm phạm mồ mả, hài cốt"theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 66/CT-VKS.BB ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với ý

kiến của bị cáo H là không xâm phạm 02 ngôi mộ của gia đình ông V, đối với vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng việc xâm phạm hai ngôi mộ của gia đình ông H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Bị cáo Vũ Xuân H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã xâm phạm trật tự công cộng và phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đối với người đã khuất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Vũ Xuân H đã có 02 tiền án, Bản án sau đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra xét thấy bị cáo Vũ Xuân H đã thành phần khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ vật chất theo yêu cầu của người bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 319; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Vũ Xuân H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội "*Xâm phạm mồ mả, hài cốt*".

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Vũ Xuân H đã có 02 tiền án, Bản án sau đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Vũ Xuân H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ vật chất theo yêu cầu của người bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[5] Về phần dân sự:

+ Quá trình điều tra, Vũ Xuân H đã thỏa thuận với gia đình ông Huỳnh Văn H2 bồi thường tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại Huỳnh Văn H2 đồng ý nhận tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo H; còn ông Võ Văn V không yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại cho bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với hành vi đào bốc di dời mồ mả, hài cốt là do Vũ Xuân H thuê làm, nhưng không biết 04 ngôi mộ của người thân ông Huỳnh Văn H2 và ông Võ Văn V không đồng ý việc di dời mồ mả, hài cốt nêu trên của Trần Văn C1 không đồng phạm trong vụ án nên cơ quan CSĐT công an huyện B không đề nghị xử lý ông C1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 319; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội "Xâm phạm mồ mả, hài cốt".

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân H 07 (bảy) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 29/4/2022.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2022).

Riêng các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết công khai tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Tuấn A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích L **Búi Tấn K** **Nguyễn Tuấn A**